|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO****THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** |  **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I, NĂM HỌC 2024-2025****MÔN: ĐỊA LÍ 11 (BỘ SÁCH KẾT NỐI)** |
| **TRƯỜNG THPT NGÔ QUYỀN** |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chương/chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Cấp độ tư duy** | **Tổng****lệnh hỏi** |
| **Phần I** | **Phần II** | **Phần III** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** |  |
| 1 | **Sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế – xã hội của các nhóm nước** | - Các nhóm nước- Sự khác biệt về kinh tế - xã hội.  | 3 | 1 |  | 1 | 1 | 2 |  |  | 0 | **8** |
| 2 | **Toàn cầu hoá, khu vực hoá kinh tế và an ninh toàn cầu** | - Toàn cầu hoá kinh tế- Khu vực hoá kinh tế- Một số tổ chức khu vực và quốc tế- An ninh toàn cầu | 3 | 4 |  | 12 | 11 | 21 |  |  | 2 | **17** |
| 3 | **Khu vực Mỹ Latinh** | - Vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên- Dân cư, xã hội- Kinh tế- Cộng hoà Liên bang Brasil (Bra-xin): Tình hình phát triển kinh tế và những vấn đề xã hội cần phải giải quyết | 3 | 4 |  | 3 |  0 | 1 |  |  | 4 | **15** |
| **Tổng lệnh hỏi theo phần và cấp độ tư duy** | **9** | **9** | **0** | **7** | **3** | **6** | **0** | **0** | **6** | **40** |

**Lưu ý:** - Các con số trong bảng thể hiện số lượng lệnh hỏi. Mỗi câu hỏi tại phần I và phần III là một lệnh hỏi; mỗi ý hỏi tại phần II là một lệnh hỏi.

 - Phần I: Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (chỉ có một phương án đúng). Phần II: Câu trắc nghiệm đúng sai. Phần III: Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn.

- Tỉ lệ cấp độ tư duy:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Tổng** |
| Số lệnh hỏi | 16 | 12 | 12 | **40** |
| Tỉ lệ (%) | 40 | 30 | 30 | **100** |